

SỐ 1520

DIỆU PHÁP LIÊN HOA KINH LUẬN ƯU BA ĐỀ XÁ

Tác giả: Bồ-tát Bà Tẩu Bàn Đậu.

*Hán dịch: Đời Nguyên Ngụy, Tam Tạng Lặc Na Ma Đề
và Tăng Lãng.*

Phẩm 1: PHẦN TỰA

Kinh: “Tôi nghe như vậy: Một thuở nọ Đức Phật an trú trong núi Kỳ-xà-quật, thuộc thành Vương-xá, cùng với chúng Đại Tỳ-kheo một vạn hai ngàn người quy tụ, đều là bậc A-la-hán, các lậu đã hết, không còn phiền não, tâm được tự tại, khéo đạt được tâm giải thoát, khéo đạt được tuệ giải thoát, tâm khéo điều phục, là bậc rỗng giữa loài người, việc cần làm thì làm, việc làm đã làm xong, lìa xa những gánh nặng, đạt được tự lợi, hết những kiết kiết sử trong ba cõi, khéo đạt được chánh trí và tâm giải thoát, tất cả tâm được tự tại, đến bờ giác ngộ bậc nhất. Chúng Đại Bồ-tát gồm tám vạn người, đều không còn thối chuyển đối với quả vị A-nậu-đa-la tam-miệu tam bồ-đề, đều đạt được Đại biện tài lạc thuyết Đà-la-ni, chuyển pháp luân không thối chuyển, cúng dường vô lượng trăm ngàn chư Phật, từ nơi chư Phật gieo trồng các căn thiện, thường được chư Phật khen ngợi, dùng Đại Từ Bi mà tu dưỡng thân tâm, khéo tiến vào Phật tuệ, thông đạt Đại trí, đến được bờ giác ngộ, danh tiếng lẫy lừng khắp vô lượng thế giới, có năng lực hóa độ vô số trăm ngàn chúng sinh”.

Giải thích: Đầu tiên trong pháp môn này, phẩm thứ nhất trình bày về bảy loại công đức thành tựu. Những gì là bảy loại? Đó là:

1. Thành tựu về phần tựa.
2. Thành tựu về chúng hội.
3. Thành tựu về đến lúc Đức Như Lai muốn thuyết pháp.
4. Thành tựu về tùy thuận oai nghi, an trú dựa vào pháp đã thuyết.
5. Thành tựu về nơi nương tựa thuyết giảng đến nhân.
6. Thành tựu về Đại chúng hiện tiền mong muốn nghe pháp.
7. Thành tựu về sự trả lời của Văn-thù-sư-lợi.

I. Thành tựu về phần Tựa: Trong pháp môn này nêu rõ về hai loại nghĩa thành tựu. Những gì là hai? Đó là:

1. Nêu rõ nghĩa thành tựu tối thắng trong tất cả các pháp môn.
2. Nêu rõ về nghĩa thành tựu công đức tự tại.

Như thành Vương-xá là thù thắng so với tất cả thành xá khác. Núi Kỳ-xà-quật là thù thắng so với các núi khác. Như kinh nói: “Tôi nghe như vậy: Một thuở nọ Đức Phật an trú trong núi Kỳ-xà-quật thuộc thành Vương-xá....”

II. Thành tựu về chúng hội: Có bốn loại nghĩa thành tựu. Những gì là bốn? Đó là:

1. Thành tựu về số lượng.
2. Thành tựu về hạnh.
3. Thành tựu về công đức thâm nhiếp.
4. Thành tựu về oai nghi an trú như pháp.
 - *Thành tựu về số lượng:* Tức là vô số các đại chúng.
 - *Thành tựu về hạnh:* Có bốn loại. Đó là:
 1. Hạnh của các Thanh văn tu Tiểu thừa.
 2. Hạnh của các Bồ-tát tu Đại thừa.
 3. Các Bồ-tát tùy thời thị hiện, có khả năng hành Đại thừa. Như nhóm mười sáu vị của Bồ-tát Bạt-đà-bà-la, gồm đủ sự việc không thể nghĩ bàn của bậc Bồ-tát, mà có thể thị hiện đủ loại hình tướng Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni..
 4. Các vị xuất gia oai nghi nhất định, không giống với Bồ-tát.
 - Điều là bậc A-la-hán...: Gồm mười sáu câu, nêu rõ về sự thành tựu công đức của hàng Thanh văn.
 - Điều không còn thối chuyển đối với quả vị A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề... : Gồm mười ba câu, nêu rõ về sự thành tựu công đức của hàng Bồ-tát.

◆ *Thành tựu công đức của bậc A-la-hán*: Mười sáu câu ấy, nêu rõ nghĩa thâm nhiếp ba môn, nên biết. Những gì là ba môn?

1. Môn thượng thượng khởi.
2. Môn Tổng tướng, Biệt tướng.
3. Môn nhiếp thủ sự việc.

Môn thượng thượng khởi: Tức là các lậu đã hết cho nên gọi là A-la-hán. Do tâm được tự tại cho nên gọi là các lậu đã hết. Do tâm không còn phiền não cho nên gọi là tâm được tự tại. Do khéo đạt được tâm giải thoát, khéo đạt được tuệ giải thoát cho nên gọi là tâm được tự tại. Do xa lìa chủ thể nhận thấy, sự vật được nhận thấy cho nên gọi là không còn phiền não sinh khởi. Đã khéo được tâm giải thoát và tuệ giải thoát cho nên gọi là tâm khéo điều phục.

- Là bậc rộng lớn giữa loài người: Tức là đi trong các đường ác mà giống như đi trên con đường bằng phẳng, không có gì ngăn ngại, nơi nên đi thì đã đi, nơi nên đến thì đã đến, việc nên làm đã làm. Bậc rộng lớn giữa loài người đã có được pháp đối trị, để làm cho oán địch phiền não phải hàng phục.

- Việc làm đã làm xong: Tức là không trở lại đời sau, như sự việc làm tương ứng đã thành tựu.

- Lìa các gánh nặng: Tức là điều nên làm đã làm, mọi việc làm đã làm xong cho nên đã trút bỏ gánh nặng của đời sau.

- Đạt được tự lợi: Đã trút bỏ gánh nặng cho nên chứng được Niết-bàn.

- Hết những kiết sử trong ba cõi: Đã đạt được tự lợi cho nên đoạn trừ các nhân của phiền não.

- Khéo đạt chánh trí và tâm giải thoát: Tức là các lậu đã hết.

- Tất cả tâm được tự tại: Tức là khéo nhận biết về trí kiến đạo, trí tu đạo.

- Đến bờ giác ngộ bậc nhất: Tức là khéo đạt được chánh trí, tâm được giải thoát, khéo đạt được thần thông, Tam-muội Vô tránh... với các thứ công đức.

- Đại A-la-hán: Tức là tâm được tự tại, đến nơi bờ giác.

- Mọi người đều nhận biết: Tức là được các bậc vua chúa, vương tử, đại thần, dân chúng, Đế thích, Phạm Thiên vương... đều nhận biết. Lại nữa, Thanh văn, Bồ-tát và Phật đều là những bậc trí tuệ thù thắng, những bậc trí tuệ thù thắng ấy thì tất cả mọi người đều dễ dàng nhận biết cho nên nói là mọi người đều nhận biết.

Môn Tổng tướng, Biệt tướng:

- Đều là bậc A-la-hán...: Gồm mười sáu câu, câu đầu là Tổng (chung), các câu còn lại là Biệt (riêng).

- Đều là bậc A-la-hán: Danh hiệu A-la-hán ấy có mười lăm loại nghĩa, nên biết. Những gì là mười lăm? Đó là:

1. Ứng hợp: Thọ nhận sự cung kính cúng dường các thức ăn uống, đồ nằm-ngồi...

2. Ứng hợp: Dẫn dắt đại chúng, giáo hóa tất cả.

3. Ứng hợp: Đi vào các làng xóm, thành ấp...

4. Ứng hợp: Hàng phục các thứ ngoại đạo.

5. Ứng hợp: Dùng trí tuệ, nhanh nhạy quán xét các pháp.

6. Ứng hợp: Thuyết pháp không nhanh không chậm, như pháp tương ứng không hề mệt mỏi.

7. Ứng hợp: Tĩnh tọa nơi chốn thanh vắng. Mọi thứ ăn uống, y phục, vật dụng cho đời sống đều không tích tụ, sống theo hạnh thiểu dục tri túc.

8. Ứng hợp: Luôn luôn thực hành thiện hạnh không chấp vào các thiện.

9. Ứng hợp: Hành theo Thánh hạnh Không.

10. Ứng hợp: Hành theo Thánh hạnh Vô tướng.

11. Ứng hợp: Hành theo Thánh hạnh Vô nguyện.

12. Ứng hợp: Hàng phục tâm thiện định của thế gian.

13. Ứng hợp: Dấy khởi công đức thù thắng của các thần thông.

14. Ứng hợp: Chứng được công đức của Đệ nhất nghĩa.

15. Ứng hợp: Nhận biết đúng như thật về chúng đồng sinh đạt được các công đức, làm lợi ích cho tất cả chúng sinh.

Môn nhiếp thủ sự việc: Mười lăm câu này nhiếp thủ mười loại công đức, nêu rõ về quả có thể nói ra và quả không thể nói ra. Những gì là mười loại? Đó là:

1. Nhiếp thủ các công đức đạt được: Gồm hai câu nêu rõ. Như kinh nói: “Các lậu đã hết, không còn phiền não.”

2. Nhiếp thủ các công đức: Gồm ba câu. Một câu công đức hàng phục thế gian. Như kinh nói: “Tâm được tự tại.” Hai câu nói về công đức hàng phục người học xuất thế gian. Như kinh nói: “Khéo đạt được tâm giải thoát, khéo đạt được tuệ giải thoát.”

3. Nhiếp thủ công đức không trái là tùy thuận với giáo hạnh của Như Lai. Như kinh nói: “Tâm khéo điều phục.”

4. Nhiếp thủ công đức thù thắng. Như kinh nói: “Là bậc rộng lớn giữa loài người.”

5. Nhiếp thủ công đức thù thắng của những việc cần làm. Những việc cần làm, đó là luôn luôn y theo pháp cung kính cúng dường, tôn trọng Như Lai. Như kinh nói: “Điều nên làm thì làm.”

6. Nhiếp thủ công đức đầy đủ, đó là Học địa đầy đủ. Như kinh nói: “Mọi việc làm đã làm xong.”

7. Nhiếp thủ công đức vượt qua. Gồm ba câu: Một là vượt qua ái nhiễm. Hai là vượt qua sự mong cầu cung kính cúng dường đối với thân mạng. Ba là vượt qua cảnh giới trên dưới, đã vượt qua Học địa. Như kinh nói: “Lìa mọi gánh nặng, đạt được tự lợi, hết những kiết sử trong ba cõi.”

8. Nhiếp thủ công đức thượng thượng. Như kinh nói: “Khéo đạt được chánh trí và tâm giải thoát.”

9. Nhiếp thủ công đức nên tâm lợi ích cho chúng sinh. Như kinh nói: “Tất cả tâm được tự tại.”

10. Nhiếp thủ công đức thượng thủ. Như kinh nói: “Đến bờ giác ngộ bậc nhất.”

◆ *Thành tựu công đức của bậc Bồ-tát*: Mười ba câu ấy thâu nhiếp hai môn nghĩa nêu rõ nên biết. Những gì là hai môn? Đó là:

1. Môn thượng chi, hạ chi.

2. Môn nhiếp thủ sự việc.

- *Môn thượng chi, hạ chi*: Đó là tướng tổng-tướng biệt, nghĩa này nên biết. “Điều không còn thối chuyển đối với quả vị A-nậu-đa-la tam-miệu-tam-bồ-đề” là tướng tổng. Phần còn lại là tướng biệt.

Không còn thối chuyển kia có mười loại nêu rõ, nên biết. Những gì là mười? Đó là:

1. An trú nghe pháp không thối chuyển. Như kinh nói: “Điều đạt được pháp Đà-la-ni.”

2. Lạc thuyết không thối chuyển. Như kinh nói: “Lạc thuyết đại biện tài.”

3. Thuyết giảng không thối chuyển. Như kinh nói: “Chuyển pháp luân không thối chuyển.”

4. Nương dựa nơi bậc thiện tri thức không thối chuyển: Dùng nghiệp của thân-tâm dựa vào sắc thân để nhiếp thủ. Như kinh nói: “Cúng dường vô lượng trăm ngàn chư Phật, từ nơi chư Phật gieo trồng các căn thiện.”

5. Đoạn trừ hết thấy các nghi không thối chuyển. Như kinh nói: “Thường được chư Phật khen ngợi.”

6. Vì những sự việc gì mà thuyết pháp hội nhập các pháp kia

không thối chuyển. Như kinh nói: “Dùng Đại Từ Bi mà tu dưỡng thân-tâm.”

7. Nhập vào cảnh giới như thật của Nhất thiết trí, không thối chuyển. Như kinh nói: “Khéo tiến vào Phật tuệ.”

8. Dựa vào ngã Không-pháp Không, không thối chuyển. Như kinh nói: “Thông đạt đại trí.”

9. Vào cảnh giới như thật, không thối chuyển. Như kinh nói: “Đến được bờ giác ngộ.”

10. Làm những điều nên làm, trú trì không thối chuyển. Như kinh nói: “Có năng lực hóa độ vô lượng trăm ngàn chúng sinh.”

- *Môn nhiếp thủ sự việc*: Nêu rõ về các Bồ-tát an trú, trong những địa thanh tịnh nào, dựa vào những phương tiện nào, ở trong những cảnh giới nào để làm những việc cần làm.

- Địa thanh tịnh: Tức là Bát địa trở lên là ba địa với hành vô tướng tịch tĩnh, thanh tịnh.

- Phương tiện thì có bốn loại:

1. Phương tiện nhiếp thủ diệu pháp, trú trì diệu pháp dùng năng lực của lạc thuyết giảng cho mọi người.

2. Phương tiện nhiếp thủ thiện tri thức, bởi vì dựa vào các bậc thiện tri thức để làm những việc cần làm.

3. Phương tiện nhiếp thủ chúng sinh, bởi vì không rời bỏ chúng sinh.

4. Phương tiện nhiếp thủ trí, bởi vì giáo hóa chúng sinh khiến nhập vào trí ấy.

Còn nói về cảnh giới, thì điều ấy dễ dàng hiểu được.

Lại có môn nhiếp thủ sự việc, nêu rõ về các địa, nhiếp thủ công đức thù thắng vốn không đồng với công đức của Nhị thừa. Nghĩa là trong địa thứ tám không có công dụng của trí, không giống như địa trên và địa dưới.

Không giống với địa dưới là Hành có dụng công của địa dưới không thể làm lay động.

Không giống với địa trên thì Hành vô tướng của địa trên không thể làm lay động, chỉ tự nhiên mà hành cho nên trong địa thứ chín, đạt được môn Đà-la-ni thắng tiến, đầy đủ bốn trí vô ngại tự tại; ở trong địa thứ mười chuyển pháp luân không thối chuyển có thể nhận địa vị nơi Phật, như Thái tử của Chuyển luân Thánh vương, bởi vì đạt được nghĩa giống như nhiếp thủ công đức.

• *Thành tựu về công đức thâm nhiếp*: Nêu rõ dựa vào nơi nào, dựa

vào tâm nào, dựa vào trí nào, dựa vào hành của những cảnh giới nào, dựa vào những gì để có thể thực hiện?

- Dựa vào nơi nào? Tức là dựa vào các bậc thiện tri thức.

- Dựa vào tâm nào? Là mình dựa vào tâm của chúng sinh để giáo hóa, làm lợi ích trọn vẹn cho hết thảy chúng sinh.

- Dựa vào trí nào? Dựa vào ba loại trí:

1. Trí thọ ký bí mật.
2. Trí của các thần thông.
3. Trí chân thật.

- Dựa vào hành của những cảnh giới nào? Dựa vào những gì để có thể thực hiện? Tức là do ba loại trí thấu nhiếp, nên biết.

• *Thành tựu về oai nghi an trú như pháp*: rõ có bốn loại. Những gì là bốn loại? Đó là:

1. Bốn chúng vây quanh.
2. Trước sau.
3. Cung kính cúng dường.
4. Tôn trọng, tán thán.

Như kinh nói: “Bấy giờ bốn chúng vây quanh cung kính cúng dường tôn trọng ngợi ca Đức Thế Tôn.”

III. Thành tựu về Như Lai đến lúc muốn thuyết pháp: Tức là vì các Bồ-tát mà thuyết giảng kinh Đại thừa. Tu-đa-la Đại thừa này có mười bảy loại tên gọi, hiển thị công đức hết sức sâu xa, nên biết. Những gì là mười bảy loại? Hiển thị như thế nào? Đó là:

1. Gọi là kinh Vô Lượng Nghĩa: Tức là thành tựu về nghĩa của chữ, dùng pháp môn này thuyết giảng về cảnh giới vi diệu của pháp vô cùng sâu xa ấy. Cảnh giới vi diệu của pháp vô cùng sâu xa ấy, là cảnh giới tối thắng của chư Phật Như Lai.

2. Gọi là kinh Tối thắng: Tức là thành tựu Tạng vi diệu tối thắng trong ba Tạng.

3. Gọi là Đại Phương Quảng: Tức là vô lượng môn Đại thừa tùy theo căn trí của chúng sinh để trú trì thành tựu.

4. Gọi là pháp giáo hóa Bồ-tát: Tức là dùng để giáo hóa các Bồ-tát căn trí thuần thực, thuận theo pháp khí mà khéo thành tựu.

5. Gọi là được Phật hộ niệm: Tức là dựa vào Phật Như Lai mà có pháp ấy.

6. Gọi là pháp bí mật của tất cả chư Phật: Là pháp thâm diệu ấy chỉ có Phật Như Lai nhận biết.

7. Gọi là kho tàng của tất cả chư Phật: Tức là kho tàng Tam-muội,

công đức của Như Lai ở tại kinh này.

8. Gọi là xứ bí mật của hết thảy chư Phật: Các chúng sinh căn trí chưa thuần thực thì không phải là pháp khí, không thể trao cho.

9. Gọi là kinh có thể sinh ra tất cả chư Phật: Tức là lãnh hội pháp môn này thì có thể thành tựu đạo quả Đại Bồ-đề của chư Phật.

10. Gọi là đạo tràng của hết thảy chư Phật: Tức là nghe được pháp môn này, nhất định có thể thành tựu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác chứ không phải là Tu-đa-la khác.

11. Gọi là pháp luân được chuyển của tất cả chư Phật: Tức là pháp môn này có thể phá trừ mọi thứ chướng ngại.

12. Gọi là Xá-lợi kiên cố của hết thảy chư Phật: Nghĩa là Pháp thân chân như của Như Lai, ở tại kinh này không bị hủy hoại.

13. Gọi là kinh phương tiện đại thiện xảo của tất cả chư Phật: Tức là dựa vào pháp môn này để thành tựu đạo quả Đại Bồ-đề, rồi vì các chúng sinh thuyết giảng về các pháp thiện của hàng trời-người, Nhị thừa.

14. Gọi là kinh thuyết giảng về Nhất Thừa: Tức là pháp môn này hiển thị về Thể cứu cánh nơi đạo quả Bồ-đề Vô thượng của Như Lai, vì Nhị Thừa chẳng phải là cứu cánh.

15. Gọi là an trú nơi đệ nhất nghĩa: Vì pháp môn này chính là trú xứ cứu cánh của Pháp thân Như Lai.

16. Gọi là Diệu Pháp Liên Hoa: Có hai loại nghĩa. Những gì là hai loại? Đó là:

- Nghĩa ra khỏi nước: Bởi vì không có thể rời xa tất cả vùng nước bùn đục của Tiểu thừa. Lại có nghĩa: Hoa sen mọc lên giữa nước bùn, dụ cho các Thanh văn được vào ngôi trong đại chúng của Như Lai, như các Bồ-tát ngồi trên hoa sen, nghe thuyết giảng về cảnh giới thanh tịnh và trí tuệ vô thượng, chứng được kho tàng sâu kín của Như Lai.

- Nghĩa hoa nở: Tức là các chúng sinh đối với Đại thừa, tâm sinh ra yếu đuối không thể nào tin nổi. Vì vậy cần mở bày, nêu rõ về Pháp thân thanh tịnh vi diệu của Như Lai, khiến cho sinh tâm tin tưởng.

17. Gọi là pháp môn tối thượng: Tức là thâm nhiếp thành tựu. Thâm nhiếp thành tựu: Tức là nhiếp thủ vô lượng danh cú-tự thân, có Tần-bà-la, A-súc-bà.... Bài kệ.

Mười bảy câu trong pháp môn này là tổng. Các câu còn lại là biết. Như kinh nói: “Vì các Bồ-tát mà thuyết giảng kinh Đại thừa tên là Vô Lượng Nghĩa...”

IV. Thành tựu về oai nghi tùy thuận an trú dựa vào pháp đã

thuyết:

Tức là nêu rõ dựa vào những pháp nào để thuyết giảng? Dựa vào ba loại pháp:

1. Dựa vào Tam-muội thành tựu. Bởi vì Tam-muội thành tựu nêu rõ về hai loại:

- Thành tựu diệu lực tự tại, thân tâm bất động.
- Là tất cả các thứ chướng ngại, thuận theo diệu lực tự tại.

Diệu lực tự tại ấy có hai loại:

- Vì tùy thuận chúng sinh cho nên nêu rõ sự đối trị, nhiếp thủ sự hiểu biết về Bồ-đề phân pháp.

- Vì đối trị các thứ phiền não chấp trước kiên cố từ vô lượng đời đến nay. Như kinh nói: “Phật thuyết giảng kinh này xong, liền ngồi kiết già, nhập Tam-muội Vô lượng nghĩa xứ, thân tâm bất động...”

2. Dựa vào khí thể gian.

3. Dựa vào chúng sinh thế gian: Làm chấn động các thế giới, và biết rõ mọi sự việc của vô lượng kiếp quá khứ. Như kinh nói: “Khi ấy, trời mưa xuống hoa Mạn-đà-la...” cho đến: “Hoan hỷ chấp tay, nhất tâm chiêm ngưỡng Phật.”

V. Thành tựu về nơi nương tựa thuyết giảng đến nhân: Các đại chúng kia thấy hiện tướng khác lạ, với sự việc không thể nghĩ bàn, đều cho rằng Đức Như Lai sẽ thuyết giảng cho chúng ta, đều khao khát ngưỡng mộ muốn nghe, sinh tâm cho là điều hiếm có, cho nên gọi là: Thành tựu về nơi nương tựa thuyết giảng đến nhân. Do đó, phóng ra ánh sáng lớn, thị hiện đủ mọi sự việc trong các thế giới ở phương khác.

Trước hết là nêu rõ về sự việc bên ngoài, có sáu thứ chấn động. Tiếp theo là nêu rõ pháp môn này, là pháp nội chứng vi diệu bí mật vô cùng sâu xa. Lại dựa vào khí thể gian và chúng sinh thế gian, với loại số-đủ loại lượng, đầy đủ phiền não sai biệt, đầy đủ thanh tịnh sai biệt, Phật-pháp-đệ tử sai biệt, là nêu rõ về Tam bảo. Lại có Thừa sai biệt mà có thế giới có Phật, có thế giới không có Phật, khiến cho chúng sinh trông thấy có người tu hành chưa đắc quả, có người tu hành đắc đạo đã đắc quả. Như kinh nói: “Những người tu hành đắc đạo.”

- Đủ loại về: Tức là nêu rõ đủ loại quán xét. Nói sơ lược có bốn thứ quán xét: Một là ăn uống; hai là nghe pháp; ba là tu hành; bốn là vui thích. Như kinh nói: “Bấy giờ, từ nơi tướng bạch hào giữa chạng mày, Đức Phật phóng ra ánh sáng...” cho đến: “Đem Xá-lợi của Phật, trở về xây dựng tòa tháp bảy báu để tôn trí.”

- Hành đạo Bồ-tát: Là giáo hóa chúng sinh dựa vào bốn nhiếp

pháp, làm phương tiện để nhiếp thủ. Như trong kinh nói: nên tự nhiếp thủ.

VI. Từ đây trở xuống là nêu rõ phần thành tựu về đại chúng hiện tiền mong muốn nghe pháp.

Một người thưa hỏi, là vì nhiều người muốn nghe pháp mà sinh tâm hiềm cố, cho nên chỉ một mình Văn-thù-sư-lợi thưa hỏi. Như vậy là nêu rõ đệ tử của Đức Thế Tôn tùy thuận với pháp chứ không trái ngược nhau. Nay Phật Thế Tôn hiện bày các tướng thần biến ấy, là vì những mục đích gì? Vì thuyết giảng về Đại pháp cho nên hiện bày tướng lớn để làm nhân duyên thuyết giảng. Hiện bày tướng lớn, là thuyết về kinh Diệu Pháp Liên Hoa cho nên hiện bày tướng tốt lành to lớn; là thuyết về diệu pháp không thể nghĩ bàn được trong những văn tự chương cú mà Như Lai đã chứng đắc,. Có hai loại pháp, vì vậy tôn trọng nhường cho Văn-thù-sư-lợi. Những gì là hai: Đó là:

1. Hiện thấy các pháp.
2. Là mọi nhân duyên, chỉ dựa vào tự tâm mà thành tựu pháp ấy.

Thị hiện vô số các tướng tốt lành, là để nêu rõ tất cả các sự việc ấy như sự việc cùng hiện bày-ẩn đi-trụ-diệt thuận theo đều biết rõ. Bởi vì Văn-thù-sư-lợi có năng lực ghi nhớ sự việc ấy, do Văn-thù-sư-lợi đã thành tựu những việc làm, thành tựu về nhân quả, cho nên hiện tại thấy rõ pháp ấy.

Thành tựu những việc làm, ở đây có hai loại:

1. Thành tựu về công đức.
2. Thành tựu về trí tuệ.

Nhân thành tựu ấy, là thành tựu về Nhất thiết trí. Lại còn có nhân gọi là nhân duyên. Nhân thành tựu ấy, là đầy đủ các tướng. Quả thành tựu ấy, là thuyết về Đại pháp. Vô số quốc độ chư Phật khác lạ, đây là nêu rõ các loại sai biệt khác lạ trong quốc độ ấy, nên biết. Quốc độ thanh tịnh vi diệu, đó là trú xứ của chúng sinh không có phiền não. Như kinh nói: “Chiếu rọi đến một vạn tám ngàn thế giới ở phương Đông ...” cho đến “Đều thấy cảnh giới trang nghiêm nơi cõi Phật ấy.”

Như Lai là bậc thượng thủ, các vị Bồ-tát đều dựa vào Như Lai mà an trú, bởi vì Như Lai được tự tại giữa tất cả các đại chúng ở quốc độ ấy. Như kinh nói: “Lại thấy quốc độ ấy hiện tại đều có chư Phật...”

VII. Từ đoạn này trở đi, là nêu rõ về bậc Thánh: Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, dùng trí tức mạng, hiện thấy rõ tướng nhân quả của quá khứ, thành tựu mười sự việc như hiện ở trước mắt, do đó có thể đáp lại câu

hỏi của Bồ-tát Di-lặc.

Thế nào là hiện thấy rõ tướng nhân của quá khứ: Tức là Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, tự thấy chính mình từng ở trong các quốc độ của chư Phật, tu hành và làm đủ mọi sự việc.

Thế nào là hiện thấy rõ tướng quả của quá khứ: Là Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi tự thấy chính mình là Bồ-tát Diệu Quang ở thời quá khứ, nơi trụ xứ của Đức Phật, được nghe pháp môn này rồi, vì các chúng sinh mà thuyết giảng.

- Thành tựu mười loại sự việc. Những gì là mười loại? Đó là:

1. Hiện thấy rõ nhân thành tựu của nghĩa về Đại.
2. Hiện thấy rõ nhân thành tựu của ý nghĩa rất sâu xa trong văn tự-chương cú thế gian.
3. Hiện thấy rõ nhân thành tựu hy hữu.
4. Hiện thấy rõ nhân thành tựu thắng diệu.
5. Hiện thấy rõ nhân thành tựu của sự thọ dụng to lớn.
6. Hiện thấy rõ nhân thành tựu nhiếp thủ chuyển pháp luân của hết thảy chư Phật.
7. Hiện thấy rõ nhân thành tựu chuyển pháp luân tốt đẹp vô cùng vững chắc của Như Lai.
8. Hiện thấy rõ nhân thành tựu có năng lực tiến vào.
9. Hiện thấy rõ nhân thành tựu nhờ nghĩ.
10. Hiện thấy rõ nhân thành tựu của sự việc do chính mình đã trải qua.

• Nhân thành tựu của nghĩa về Đại, nêu rõ nơi tám câu, nên biết.

1. Sắp luận bàn về Đại pháp luân.
2. Sắp rưới xuống làm mưa Đại pháp.
3. Sắp đánh tiếng trống Đại pháp.
4. Sắp dựng lên cột cao Đại pháp.
5. Sắp thấp lên ngọn đèn Đại pháp.
6. Sắp thổi lên tiếng tù và Đại pháp.
7. Mong muốn tiếng trống Đại pháp không dừng lại.
8. Sắp thuyết giảng về Đại pháp.

Tám câu này là nêu rõ về việc Đức Như Lai sắp thuyết giảng Đại pháp. Những gì là tám loại nghĩa về Đại? Đó là: Người có nghi ngờ thì được đoạn trừ nghi ngờ; người đã đoạn trừ nghi ngờ thì trí thân của họ được tăng trưởng thuần thực. Căn thành thực là nói về hai loại cảnh giới vi diệu bí mật:

1. Cảnh giới vi diệu bí mật của Thanh văn.

2. Cảnh giới bí mật vi diệu của Bồ-tát.

Trống Đại pháp, có hai câu nêu rõ bởi vì nghe thấy từ xa.

Nhập vào cảnh giới bí mật, tức là khiến cho Bồ-tát tiến lên chọn lấy nghĩa lý thanh tịnh cao nhất, là khiến cho Bồ-tát tiến lên chọn lấy Nhất thiết chủng trí, hiện thấy tự tại đạt được.

Khiến cho Bồ-tát tiến lên chọn lấy Nhất thiết chủng trí, thấy hiện tại đạt được, tức là kiến lập về nghĩa lý-chương cú-danh tự của tất cả các pháp. Kiến lập về nghĩa lý-chương cú-danh tự, là khiến cho tiến vào chứng trí chuyển pháp luân không thể nào nói được.

Chọn lấy Nhất thiết trí hiện thấy: Tức vì tất cả pháp kiến lập ý nghĩa nơi danh tự, chương, câu.

Kiến lập ý nghĩa nơi danh tự chương câu: Là khiến hội nhập nơi trí chứng đắc không thể nêu bày theo hành chuyển pháp luân.

- Hiện thấy rõ nhân thành tựu của ý nghĩa rất sâu xa trong danh tự-chương cú thế gian: Như kinh nói: “Tôi ở nơi chư Phật thời quá khứ từng thấy điềm lành này...” cho đến: “Nên hiện bày điềm lành ấy.”

- Hiện thấy nhân thành tựu hy hữu: Do vô lượng thời gian không thể đạt được.

Không thể nghĩ bàn, không thể nói xa, không thể lường tính: Tức là nêu rõ vượt qua số lượng A-tăng-kỳ kiếp nhưng không thể nào đạt được.

Lại còn nêu rõ về năm loại kiếp: Đêm-ngày, tháng-mùa-năm, nêu rõ về thời gian đời kiếp là vô lượng. Như kinh nói: “Như thời quá khứ vô lượng vô biên A-tăng-kỳ kiếp không thể nghĩ bàn, bấy giờ có Đức Phật hiệu là Nhật Nguyệt Đăng Minh...” cho đến: “Chứng đắc đạo quả Bồ-đề Vô thượng, thành tựu Nhất thiết chủng trí.”

- Hiện thấy nhân thành tựu thắng diệu: Tức là nêu rõ về tự thọ dụng của chư Phật, Bồ-tát. Như kinh nói: “Tiếp theo lại có Đức Phật, cũng hiệu là Nhật Nguyệt Đăng Minh...” cho đến: “Pháp đã được thuyết giảng thì các phần đầu-giữa và sau đều thiện.”

- Hiện thấy rõ nhân thành tựu của sự thọ dụng to lớn: Thời ấy, Vương tử cảm nhận vui thù thắng vi diệu đều rời bỏ mà xuất gia. Lại nữa, đại chúng ấy vào lúc bấy giờ, tâm không chút mệt mỏi. Như kinh nói: “Đức Phật sau cùng kia, lúc chưa xuất gia...” cho đến: “Phật thọ ký rồi, vào lúc giữa đêm nhập Niết-bàn vô dư.”

- Hiện thấy rõ nhân thành tựu nhiếp thủ chuyển pháp luân của hết thảy chư Phật: Tức là pháp luân không bị đoạn mất. Như kinh nói: “Sau khi Phật diệt độ, Bồ-tát Diệu Quang giữ lấy kinh Diệu Pháp Liên Hoa

trải qua đủ tám mươi tiểu kiếp, vì mọi người mà diễn nói.”

- Hiện thấy rõ nhân thành tựu chuyển pháp luân tốt đẹp vô cùng vững chắc của Như Lai: Tức là sau khi Phật diệt độ, trải qua vô lượng thời gian thuyết giảng chánh pháp. Như kinh nói: “Tám người con của Đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh đều thờ Bồ-tát Diệu Quang làm thầy...” cho đến: “Đều khiến cho tâm Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng luôn luôn kiến cố.”

- Hiện thấy rõ nhân thành tựu có năng lực tiến vào: Tức là chỉ cho các vị Vương tử kia chứng đắc Đại Bồ-đề. Như kinh nói: “Các vị vương tử ấy...” cho đến: “Đều thành tựu Phật đạo.”

- Hiện thấy rõ nhân thành tựu nhờ nghĩ: Tức là vì người khác mà thuyết giảng giáo pháp làm lợi ích cho mọi người. Như kinh nói: “Người thành Phật sau cùng hiện là Nhiên Đăng...” cho đến: “Tôn trọng, tán thán.”

- Hiện thấy rõ nhân thành tựu của sự việc do chính mình đã trải qua,; Do nơi tự thân thọ nhận diệu lạc thù thắng. Như kinh nói: “Bồ-tát Di-lặc nên biết...” cho đến: “Được Phật hộ niệm.”

- Ông hiệu là Câu Danh: Tức là nêu rõ sự nhận biết các việc làm trong quá khứ của người ấy. Lại còn nêu rõ, nay đạt được pháp ấy đều đầy đủ.

Từ đây trở xuống là nêu rõ về tướng nhân quả của pháp đã thuyết giảng, nên biết.

Phẩm 2: PHƯƠNG TIỆN

Kinh: “Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn nhập vào Tam-muội rất sâu xa, chánh niệm bất động, dùng trí quán xét đúng như thật. Từ trong Tam-muội an lành mà đứng dậy. Đứng dậy rồi liền nói cho Tôn giả Xá-lợi-phất biết rằng: Nay Xá-lợi-phất! Trí tuệ của chư Phật rất sâu xa vô lượng, cánh cửa trí tuệ ấy khó thấy-khó hiểu- khó biết-khó giải thích-khó tiến vào. Sự chứng đắc của Như Lai thì tất cả hàng Thanh văn-Bích chi Phật vốn không thể nào biết được. Tại vì sao? Nay Xá-lợi-phất! Bởi vì Như Lai Ứng Chánh Biến Tri đã từng thân cận cúng dường vô lượng trăm ngàn vạn ức vô số chư Phật, ở nơi trăm ngàn ức na-do-tha Đức Phật, hành trì tất cả giáo pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà chư Phật đã tu chứng. Nay Xá-lợi-phất! Như Lai đã ở trong vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha kiếp dũng mãnh tinh tiến thành

tự những việc làm, danh tiếng lan tràn khắp nơi. Nay Xá-lợi-phất! Cúi cùng Như Lai đã thành tựu về pháp hy hữu. Nay Xá-lợi-phất! Pháp khó hiểu rõ, Như Lai có năng lực biết rõ. Nay Xá-lợi-phất! Pháp khó hiểu rõ ấy, chư Phật Như Lai đã tùy thuận mà thuyết giảng, ý nghĩa khó hiểu vô cùng, tất cả các hàng Thanh văn-Bích-chi-Phật vốn không thể nào biết được. Tại vì sao? Nay Xá-lợi-phất! Bởi vì chư Phật Như Lai tự tại thuyết giảng về sự thành tựu của nhân. Nay Xá-lợi-phất! Như Lai thành tựu các loại phương tiện, các loại tri kiến, các loại niệm quán, các loại ngôn từ. Nay Xá-lợi-phất! Như Lai từ khi thành Phật đến nay, ở khắp mọi nơi diễn giảng rộng về ngôn giáo, dùng vô số phương tiện dẫn dắt chúng sinh, ở những nơi vướng mắc làm cho được giải thoát. Nay Xá-lợi-phất! Như Lai dùng phương tiện Tri kiến đến nơi bờ giác ngộ. Nay Xá-lợi-phất! Tri kiến của Như Lai rộng lớn sâu xa, không có sức mạnh làm cho chướng ngại - không có gì sợ hãi, pháp bất cong-căn-lực, Bồ-đề phân- thiên định-giải thoát, Tam-muội và Tam-ma-bạt-đề, đều đã đầy đủ. Nay Xá-lợi-phất! Chư Phật Như Lai tiến sâu vào biên thành tựu tất cả các pháp chưa từng có. Nay Xá-lợi-phất! Như Lai có năng lực phân biệt các loại, khéo léo thuyết giảng các pháp bằng ngôn từ dịu dàng làm vui lòng vừa ý mọi người.

Nay Xá-lợi-phất! Dừng lại, không cần phải nói thêm. Nay Xá-lợi-phất! Đức Phật đã thành tựu pháp khó hiểu hiếm có bậc nhất. Nay Xá-lợi-phất! Chỉ có Phật và Phật thuyết pháp, thì chư Phật Như Lai có năng lực biết rõ thật tướng cứu cánh của pháp ấy. Nay Xá-lợi-phất! Chỉ có Phật Như Lai biết rõ tất cả các pháp. Nay Xá-lợi-phất! Chỉ có Phật Như Lai có năng lực thuyết giảng tất cả các pháp, pháp như thế nào, sao nói là pháp, pháp tương tự gì, pháp tương thế nào, pháp thể thế nào? Như thế nào, nói là gì, tương tự ra sao, tương thế nào, thể là gì, tất cả các pháp thuộc loại như vậy, Như Lai đều hiện tại thấy rõ chứ không có gì không hiện thấy rõ

Giải thích:

Từ đây trở xuống: Nêu rõ về tướng nhân quả của pháp đã được thuyết giảng, nên biết. Như kinh nói: “Bấy giờ Đức Thế Tôn nhập Tam-muội rất sâu xa, chánh niệm bất động, dùng trí quán xét đúng như thật. Liên nói với Tôn giả Xá-lợi-phất”: Tức là nêu rõ Như Lai đạt được diệu lực tự tại. Như Lai nhập định không thể vì sợ hãi mà thức giấc.

Vì sao chỉ nói với Tôn giả Xá-lợi-phất mà không nói với các vị Thanh văn khác? Bởi vì tùy theo trí tuệ sâu sắc của đương cơ tương ứng với Như Lai. Vì sao không nói với các vị Bồ-tát? Có năm loại nghĩa:

1. Vì sự việc ứng hợp với các Thanh văn.
2. Vì nhằm khiến cho các Thanh văn hồi tâm hướng đến Đại Bồ-đề.
3. Giúp đỡ vì các Thanh văn khiếp nhược, sợ hãi.
4. Vì khiến cho những người khác cố gắng suy niệm.
5. Vì các Thanh văn không khởi tâm: Mọi việc làm đã hoàn tất.
 - Trí tuệ của chư Phật rất sâu xa vô lượng: Tức là làm cho các đại chúng luôn sinh tâm tôn trọng, hoàn toàn muốn nghe Đức Như Lai thuyết giảng.
 - Nói hết sức sâu xa: Tức là hiển bày hai loại nghĩa hết sức sâu xa, nên biết như vậy. Những gì là hai loại? Đó là:
 1. Chứng đắc hết sức sâu xa. Tức là trí tuệ của chư Phật hết sức sâu xa vô lượng.
 2. Giáo pháp (A-hàm) hết sức sâu xa. Tức là phần trí tuệ hết sức sâu xa vô lượng.
 Hết sức sâu xa: Đây là tướng chung. Phần còn lại là tướng riêng.
 - Chứng đắc hết sức sâu xa là nêu rõ về năm loại: Đó là:
 1. Nghĩa vô cùng sâu xa. Tức là dựa vào những ý nghĩa thâm diệu như thế nào?
 2. Thật Thể vô cùng sâu xa.
 3. Nội chứng vô cùng sâu xa.
 4. Chỗ nương dựa vô cùng sâu xa.
 5. Vô thượng hết sức sâu xa.
 Cái gì là vô cùng sâu xa? Tức là Đại Bồ-đề.
 Đại Bồ-đề: Tức là pháp mà Như Lai đã chứng đắc, là đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.
 - Vô cùng sâu xa như thế nào? Tức là hết thấy hàng Nhị thừa vốn không thể nào nhận biết.
 - Nói trí tuệ: Tức là nghĩa của trí Nhất thiết chủng-Nhất thiết trí. Như kinh nói: “Trí tuệ của chư Phật hết sức sâu xa vô lượng.”
 - Giáo pháp (A-hàm) vô cùng sâu xa. Nêu rõ có tám loại:
 1. Thọ trì đọc tụng vô cùng sâu xa. Như kinh nói: “Như Lai Ứng Chánh Biến Tri đã từng thân cận cúng dường vô lượng trăm ngàn vạn ức vô số chư Phật.”
 2. Tu hành vô cùng sâu xa. Như kinh nói: “Ở nơi trăm ngàn ức na-do-tha Đức Phật, hành trì tất cả giáo pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà chư Phật đã tu chứng.”
 3. Quả hành vô cùng sâu xa. Như kinh nói: “Như Lai, đã ở trong

vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha kiếp tinh tấn dững mãnh thành tựu những việc làm.”

4. Tâm tăng trưởng công đức vô cùng sâu xa. Như kinh nói: “Danh tiếng lan truyền khắp nơi”

5. Tâm vui vẻ làm việc tuyệt diệu vô cùng sâu xa. Như kinh nói: “Thành tựu pháp hy hữu”

6. Vô thượng sâu xa vô cùng. Như kinh nói: “Pháp khó hiểu rõ, Như Lai có năng lực biết rõ”.

7. Tiến vào vô cùng sâu xa: Tức là về danh tự-chương-cú-ý nghĩa đều khó đạt được, tự dùng để trú trì mà thuyết về nhân duyên không giống như ngoại đạo, cho nên gọi là vô cùng sâu xa. Như kinh nói: “Pháp khó hiểu rõ ấy, chư Phật Như Lai đã tùy thuận mà thuyết giảng, ý nghĩa khó hiểu vô cùng...”

8. Không cùng với những việc làm của hàng Nhị thừa mà trú trì vô cùng sâu xa. Như kinh nói: “Hết thấy hàng Nhị thừa vốn không thể nào nhận biết.”

Như vậy đã nói đầy đủ về công đức của diệu pháp.

Tiếp theo là nói về Như Lai thành tựu công đức của bậc Pháp sư, nên biết. Như kinh nói: “Vì sao? Vì chư Phật Như Lai luôn tự tại thuyết giảng về sự thành tựu của nhân.”

Như Lai đã thành tựu bốn loại công đức cho nên có năng lực hóa độ chúng sinh. Những gì là bốn? Đó là:

1. Thành tựu về trú. Như kinh nói: “Như Lai thành tựu các loại phương tiện.” Các loại phương tiện: Tức là từ cõi trời Đâu-suất giáng thân... cho đến thị hiện nhập Niết-bàn.

2. Thành tựu về giáo hóa. Như kinh nói: “Thành tựu các loại tri kiến”. Các loại tri kiến: Tức là nêu rõ các nhân nhiễm-tịnh.

3. Thành tựu về công đức trọn vẹn. Như kinh nói: “Thành tựu các loại niệm quán”. Các loại niệm quán: Tức là nhân duyên thành tựu để thuyết giảng về pháp ấy, vốn như pháp tương ứng.

4. Thành tựu sự thuyết giảng. Như kinh nói: “Thành tựu các loại ngôn từ.” Các loại ngôn từ: Tức là dùng bốn trí vô ngại, dựa vào những danh tự-chương-cú như thế nào thuận theo những chúng sinh như thế nào có thể tiếp nhận mà thuyết giảng cho họ.

- Lại còn có nghĩa các loại phương tiện: Tức là nêu rõ tà pháp hiện có của ngoại đạo, với có đủ loại lỗi lầm như vậy- như vậy. Lại nêu rõ chánh pháp hiện có của chư Phật, vốn có các loại công đức như vậy-như vậy. Như kinh nói: “Như Lai từ khi thành Phật đến nay...”

- Lại có vô số phương tiện: Tức là dùng phương tiện khiến cho tiến vào các pháp thiện.

- Lại nữa, phương tiện là đoạn trừ các thứ nghi hoặc.

- Lại nữa, phương tiện, là khiến tiến vào trong trí thù thắng tăng thượng.

- Lại nữa, phương tiện, là dựa vào bốn nhiếp pháp nhiếp thủ các chúng sinh khiến cho họ được giải thoát.

- Những nơi vướng mắc: Tức là vướng mắc vào tất cả mọi nơi, hoặc chấp vào các cảnh giới, hoặc chấp vào nơi chốn, hoặc chấp vào các phần, hoặc chấp vào các thừa.

- Chấp vào các cảnh giới, tức là chấp vào ba cõi Dục-Sắc-Vô sắc.

- Chấp nơi các địa, tức là chấp vào các cảnh giới, giữ lấy Tam-muội, thiên định cho đến địa của Phi phi tướng và định diệt tận.

- Chấp vào các vào các phần: Tức là chấp về phần tại gia, xuất gia. Chấp vào phần tại gia: Tức là chấp mình với đồng loại gây ra các thứ nghiệp theo tà kiến. Chấp vào phần xuất gia: Tức là chấp về tiếng khen, lợi dưỡng và các thứ giác ngộ-phiền não.

- Chấp vào các Thừa: Tức là chấp vào Thanh văn thừa, Bồ-tát thừa. Chấp về Thanh văn thừa: Tức là vui thích trì giới Tiểu thừa, cầu đạt được bốn quả: Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán. Chấp về Đại thừa: Tức là chấp về lợi dưỡng-cung kính cúng dường. Chấp phân biệt về quán xét vô số pháp tướng, cho đến Phật địa.

Lại nữa, các loại tri kiến: Tức là tự thân thành tựu cảnh giới không thể nghĩ bàn, cùng với hàng Thanh văn và Bồ-tát. Như kinh nói: “Này Xá-lợi-phất! Tri Như Lai dùng phương tiện tri kiến đến nơi bờ giác ngộ.”

- Đến nơi bờ giác ngộ: Tức là thù thắng so với tất cả các Bồ-tát.

- Vô số các loại niệm quán. Như kinh nói: “Này Xá-lợi-phất! Tri kiến của Như Lai rộng lớn sâu xa, không có sức mạnh nào làm cho chướng ngại-không có gì sợ hãi, pháp bất cộng-căn-lực... đều đã đầy đủ.”

Lại nữa, thành tựu thứ nhất là có thể hóa độ chúng sinh, dựa vào các bậc thiện tri thức mà thành tựu.

Thành tựu thứ hai là đối với chúng sinh căn trí đã thuần thực thì khiến cho họ đạt được giải thoát.

Thành tựu thứ ba là nơi chốn của diệu lực tự tại hàng phục đạt được thanh tịnh.

Thành tựu thứ tư lại có bảy loại:

1. Các loại thành tựu. Như kinh nói: “Này Xá-lợi-phất! Chư Phật Như Lai tiến sâu vào cảnh giới vô biên, thành tựu tất cả các pháp chưa từng có”.

2. Ngôn ngữ thành tựu: Tức là đạt được năm loại âm thanh ngôn ngữ tuyệt diệu mà thuyết pháp. Như kinh nói: “Như Lai có năng lực phân biệt các loại, khéo léo thuyết giảng các pháp bằng ngôn từ dịu dàng làm vui lòng vừa ý mọi người...”

3. Tướng thành tựu. Như kinh nói: “Này Xá-lợi-phất! Dừng lại không cần phải nói thêm.” Tức là có chúng sinh là pháp khí, tâm đã đầy đủ.

4. Có thể được thành tựu: Tức là tất cả chúng sinh có thể hóa độ hiện tại biết rõ Như Lai đã thành tựu công đức hy hữu bậc nhất, có năng lực thuyết pháp. Như kinh nói: “Này Xá-lợi-phất! Phật đã thành tựu pháp khó hiểu hiếm có bậc nhất”.

5. Vô lượng chủng loại thành tựu nói không thể nào hết được. Như kinh nói: “Này Xá-lợi-phất! Chỉ có Phật và Phật thuyết pháp thì Chư Phật Như Lai có năng lực biết rõ thật tướng cứu cánh của các pháp.”

Nói thật tướng: Tức là nghĩa bất biến của Thể của Pháp thân-Như Lai tạng.

6. Giác ngộ về Thể thành tựu: Hết thấy các pháp do Như Lai thuyết giảng chỉ có Phật Như Lai mới tự chứng đắc. Như kinh nói: “Chỉ có Phật, Như Lai mới nhận biết về tất cả các pháp.”

7. Tùy thuận tâm ý của chúng sinh, vì họ thuyết giảng về pháp tu tập thành tựu, pháp ấy như thế nào...? Như kinh nói: “Này Xá-lợi-phất! Chỉ có Phật Như Lai mới có năng lực thuyết giảng về tất cả các pháp.”

- Thứ nhất là dùng các loại pháp môn để nhiếp thủ chúng sinh.

- Thứ hai là khiến cho chúng sinh an trú, không tán loạn.

- Thứ ba là khiến cho chọn lấy.

- Thứ tư là khiến đạt được giải thoát.

- Thứ năm là khiến họ tu hành thành tựu, đạt được pháp đối trị.

- Thứ sáu là có thể khiến cho chúng sinh tu tập tiến lên đến thành tựu.

- Thứ bảy là khiến tu tập đạt được không còn thối chuyển.

Bảy pháp này là do tự thân các chúng sinh thực hành mà thành tựu.

Lại cùng giáo hóa khiến cho thành tựu: Tức là dựa vào pháp chứng đắc mà trao truyền.

Lại thuyết giảng thành tựu: Là dựa vào pháp thuyết giảng mà giảng giải cho họ.

Hai loại pháp ấy như vừa trình bày ở trước. Dựa vào hai loại pháp đó, có những thứ gì để có thể tu tập? Tức là nhắc lại vấn đề ở phần trước đã được, nên biết.

Lại nữa, dựa vào pháp chứng đắc có năm loại:

1. Pháp như thế nào?
2. Sao nói là pháp?
3. Pháp tương tự gì?
4. Pháp tướng thế nào?
5. Pháp thể thế nào?

- Pháp như thế nào? Tức là pháp của hàng Nhị thừa, pháp của chư Phật.

- Sao nói là pháp? Là dấy khởi vô số các sự việc để thuyết giảng.

- Pháp tương tự gì? Tức là dựa vào ba loại môn để đạt được thanh tịnh.

- Pháp tướng thế nào? Là ba loại nghĩa về pháp nhất tướng.

- Pháp thể thế nào? Tức là không có hai Thể. Không có hai Thể: Tức là vô lượng thừa chỉ có một Phật thừa chứ không có hai Thừa.

Lại còn có nghĩa:

- Pháp như thế nào? Tức là pháp hữu vi, pháp vô vi..

- Sao nói là pháp? Tức là pháp nhân duyên, pháp không phải là nhân duyên..

- Pháp tương tự gì? Tức là pháp thường, pháp vô thường...

- Pháp tướng thế nào? Tức là pháp có ba tướng như sinh..., pháp có ba tướng như không sinh...

- Pháp thể thế nào? Tức là thể của năm Ấm, Thể chẳng phải là năm Ấm.

Lại nữa:

- Pháp tương tự gì? Tức là pháp vô thường, pháp hữu vi, pháp nhân duyên.

- Pháp tướng thế nào? Tức là pháp có thể thấy tướng...

Lại nữa:

- Pháp thể thế nào? Đó là năm Ấm, là chủ thể giữ lấy, có thể giữ lấy, bởi vì năm Ấm là Thể của Khổ-Tập. Lại nữa, năm Ấm là Thể của Đạo đế.

Lại có nghĩa khác dựa vào pháp được thuyết giảng mà giảng

giải.

- Pháp như thế nào? Tức là danh-cú, tự-thân...

- Sao nói là pháp? Tức là dựa vào pháp mà Như Lai đã thuyết giảng.

- Pháp tương tự gì? Tức là chủ thể giáo hóa có thể giáo hóa chúng sinh.

- Pháp tương thể nào? Là dựa vào âm thanh để giữ lấy, vốn dựa vào âm thanh để giữ lấy pháp ấy.

- Pháp thể thế nào? Thế là giả danh, nghĩa thuộc về pháp tướng.

Từ đây trở xuống: Là dựa vào ba loại nghĩa để nêu rõ:

1. Nghĩa quyết định.

2. Nghĩa hồ nghi.

3. Nghĩa dựa vào sự việc gì để hồ nghi?

- *Nghĩa quyết định*: Có bậc Thanh văn, dùng phương tiện chứng được pháp sâu xa đẩy lên tâm quyết định. Ở trong đạo Thanh văn đạt được phương tiện chứng được Niết-bàn. Như vậy hai loại pháp chứng đắc, nêu rõ về pháp hữu vi, vô vi. Như kinh nói: “Bấy giờ trong đại chúng có các Thanh văn là bậc A-la-hán dứt sạch các lậu” cho đến “cũng được pháp này đến nơi Niết-bàn.”

- *Nghĩa hồ nghi*: Tức là chỉ cho hàng Nhị thừa, do không thể nào biết được cho nên sinh ra hồ nghi. Như kinh nói: “Bây giờ không biết nghĩa này hướng về đâu?”

- *Nghĩa dựa vào sự việc gì để hồ nghi*: Tức là nghe Đức Như Lai thuyết về giải thoát của hàng Thanh văn cùng với giải thoát của Phật không sai khác, vì vậy sinh nghi. Sinh nghi tức là sinh nghi trong nhân. Sự việc này như thế nào? Ở đây, do Như Lai nhiều lần thuyết về cảnh giới hết sức sâu xa, trước sau đều nói hết sức sâu xa, không giống như Thanh văn, vì thế cho nên sinh nghi. Như kinh nói: “Bấy giờ, Xá-lợi-phất biết rõ về tâm nghi hoặc của bốn chúng...” cho đến “Bèn nói kệ rằng.”

Từ đoạn này trở đi: Là dựa vào bốn loại sự việc để nói rõ:

1. Tâm quyết định.

2. Nhân thọ ký.

3. Nhận lấy thọ ký.

4. Trao cho thọ ký.

- *Thế nào là tâm quyết định?* Tức là những người sinh ra kinh sợ thì khiến cho họ loại trừ kinh sợ, vì làm lợi ích cho hai loại người, cho nên Như Lai có tâm quyết định.

Sự sợ hãi này có năm loại, nên biết:

1. Sợ hãi vì tổn giảm: Tức là các Thanh văn như âm thanh đã nghe mà giữ lấy cho là thật, bài báng, không có Đại thừa mà nói như vậy: Như Lai thuyết về quả A-la-hán là Niết-bàn cứu cánh. Chúng ta hoàn toàn chọn lấy Niết-bàn như vậy. Do đó, nghe nói A-la-hán không nhập Niết-bàn thì theo sinh tâm sợ hãi như vậy.

2. Sợ hãi vì nhiều việc: Tức là chỉ cho chúng sinh Đại thừa, sinh tâm như vậy: Ta trải qua vô lượng vô biên kiếp hành trì hạnh Bồ-tát, phải nhận chịu vất vả lâu dài. Nghĩ như vậy cho nên sinh tâm sợ hãi. Vì vậy khởi tâm chọn lấy Thừa khác.

3. Sợ hãi vì điên đảo: Do phân biệt về ngã-ngã sở, với các pháp bất thiện nơi thân kiến.

4. Sợ hãi vì hối tiếc: Tức là Đại đức Xá-lợi-phất... khởi tâm như vậy: Ta không nên tu tập, chứng đắc pháp Tiểu thừa như vậy. Đã có tâm hối tiếc cho nên tự dừng lại. Tâm hối tiếc ấy gọi là sợ hãi.

5. Sợ hãi vì đối trá: Tức là hàng Thanh văn tăng thượng mạn khởi tâm như vậy: Vì sao Như Lai dối gạt chúng ta. Vì thế mà sinh tâm sợ hãi.

- *Nhân thọ ký*: Như kinh nói: “Thôi, thôi! Nay Xá-lợi-phất, không nên nói nữa! Nếu nói sự việc ấy thì hết thủy hàng trời-người ở thế gian đều sinh tâm sợ hãi.”

Nhân thọ ký như vậy đều sinh tâm sợ hãi, có ba loại nghĩa:

1. Muốn khiến cho các đại chúng kia tìm cầu cảnh giới sâu xa.

2. Muốn khiến cho các đại chúng sinh tâm tôn trọng, hoàn toàn muốn nghe Như Lai thuyết pháp.

3. Muốn khiến cho các Thanh văn tăng thượng mạn lìa khỏi pháp tòa mà đứng dậy đi ra.

Thư thỉnh lần hai: Tức là nêu rõ vô lượng chư Phật thời quá khứ đã giáo hóa chúng sinh. Như kinh nói: “Vô số các chúng hội ấy...” cho đến: “Nghe Phật đã thuyết giảng thì sinh tâm tin tưởng cung kính.”

Thư thỉnh lần ba: Nêu rõ về Phật hiện tại giáo hóa chúng sinh. Như kinh nói: “Nay trong pháp hội này, ví như chúng ta...” cho đến: “Suốt trong đêm dài sinh tử luôn được an ổn, thêm nhiều lợi ích.”

- *Nhận lấy thọ ký*: Bởi vì các vị như Xá-lợi-phất... muốn được thọ ký. Như kinh nói: “Đức Phật bảo với Xá-lợi-phất: Ông đã ba lần thưa thỉnh, Như Lai há không tuyên thuyết, nay ông nên lắng nghe...”

- *Trao cho thọ ký*: Có sáu thứ, nên biết. Đó là:

1. Chưa nghe khiến được nghe.

2. Thuyết giảng.
3. Dựa vào những nghĩa nào.
4. Khiến an trú.
5. Dựa vào pháp.
6. Ngăn chặn.

- Chưa nghe khiến được nghe: Như kinh nói: “Này Xá-lợi-phất! Pháp vi diệu như vậy, chư Phật Như Lai lúc này mới thuyết giảng. Như hoa Ưu-đàm-bát...”

- Thuyết giảng. Như kinh nói: “Như Lai đã dùng vô số phương tiện, các loại nhân duyên-thí dụ-ngôn từ để thuyết giảng các pháp...”

Các loại nhân duyên: Tức là chỉ cho ba Thừa. Ba Thừa ấy chỉ có danh tự-chương cú-ngôn thuyết, chứ không phải là có thật nghĩa, bởi vì thật nghĩa ấy không thể nào thuyết giảng được.

- Dựa vào những nghĩa nào. Như kinh nói: “Này Xá-lợi-phất! Chư Phật Thế Tôn chỉ vì một nhân duyên đại sự cho nên xuất hiện ở thế gian...”

Một đại sự ấy, dựa vào bốn loại nghĩa, nên biết. Những gì là bốn loại? Đó là:

1. Nghĩa vô thượng: Chỉ trừ Như Lai là bậc Nhất thiết trí nhận biết, lại không có sự việc nào khác. Như kinh nói: “Vì muốn mở bày tri kiến của Phật, khiến cho chúng sinh hiểu biết, đạt được thanh tịnh, cho nên xuất hiện ở thế gian.”

Tri kiến của Phật: Tức là Như Lai tự mình chứng đắc, do nhận biết đúng như thật về nghĩa sâu xa kia.

2. Nghĩa đồng: Tức là Pháp thân của Phật và Pháp thân của hàng Nhị thừa đều bình đẳng. Như kinh nói: “Muốn chỉ rõ cho chúng sinh về tri kiến của Phật, cho nên xuất hiện ở thế gian.”

Pháp thân bình đẳng: Tức là Pháp thân, Phật tánh không sai khác.

3. Nghĩa không nhận biết: Do hết thấy Nhị thừa không thể nhận biết về nơi chốn chân thật kia,

Không nhận biết về nơi chốn chân thật: Tức là không nhận biết cứu cánh chỉ là một Phật thừa. Như kinh nói: “Muốn khiến cho chúng sinh tỏ ngộ về tri kiến của Phật, cho nên xuất hiện ở thế gian.”

4. Nghĩa vì khiến cho chứng được địa không còn thối chuyển: Nêu rõ là trao cho vô lượng trí nghiệp. Như kinh nói: “Muốn khiến cho chúng sinh nhập vào tri kiến của Phật cho nên xuất hiện ở thế gian.”

Lại còn nêu rõ: Tức là vì các Bồ-tát có tâm nghi, khiến cho nhận

biết đúng như thật để tu tập.

Lại còn giác ngộ tiến vào: Tức là người chưa phát tâm Bồ-đề thì khiến cho phát tâm. Đã phát tâm rồi thì khiến cho hội nhập với pháp.

Lại còn tỏ ngộ: Tức là khiến cho chúng sinh ngoài đạo sinh tâm giác ngộ.

Lại hội nhập: Là khiến cho người đã đạt được quả Thanh văn hội nhập với Đại Bồ-đề.

- Khiến an trú. Như kinh nói: “Này Xá-lợi-phất! Như Lai chỉ dùng một Phật thừa, vì các chúng sinh mà thuyết pháp.”

- Dựa vào pháp. Như kinh nói: “Này Xá-lợi-phất! Chư Phật thời quá khứ đã dùng vô lượng vô số phương tiện, vô số các loại thí dụ-nhân duyên-phương tiện niệm quán để thuyết pháp. Pháp ấy đều là một Phật thừa”.

Nói thí dụ: Như dựa vào bò thì có được sữa, lạc, sinh tô, thực tô, đề hồ. Trong năm vị ấy thì đề hồ là bậc nhất. Tiểu thừa như sữa. Đại thừa như đề hồ. Thí dụ này chính là nêu rõ: Đại thừa là vô thượng. Các hàng Thanh văn cũng đồng với nghĩa vô thượng của Đại thừa.

Thanh văn đồng: Tức là nêu rõ về tánh đồng với Pháp thân của chư Phật Như Lai. Pháp thân của hàng phàm phu, Nhị thừa đều bình đẳng không có sai biệt. Thí dụ này nêu rõ về nhân duyên, như vừa nói.

Niệm quán: Tức là trong đế của Tiểu thừa, chỉ cho người là vô ngã. Còn trong đế của Đại thừa thì có vô số các thứ quán: Người vô ngã, pháp vô ngã, chân như, pháp giới, thật tế...

Phương tiện: Tức là trong Tiểu thừa quán về Ấm-giới-nhập, chán khổ, lìa khổ, đạt được giải thoát. Trong Đại thừa thì tu tập các pháp Ba-la-mật, dùng bốn nhiếp pháp để nhiếp thủ tự thân-tha thân, pháp làm lợi ích-đối trị.

Ngăn chặn. Như kinh nói: “Này Xá-lợi-phất! Trong mười phương thế giới hãy còn không có hai Thừa, huống hồ là có ba Thừa.”

Không có hai Thừa: Tức là không có Niết-bàn do hai Thừa mà đạt được. Chỉ có Như Lai chứng đắc Đại Bồ-đề, đầy đủ rốt ráo tất cả trí tuệ, gọi là Đại Niết-bàn, chẳng phải là hàng Nhị thừa có pháp Niết-bàn, vì chỉ có một Phật thừa.

Một Phật thừa: Nên biết là vào bốn loại nghĩa để nói. Như Lai đã dựa vào sáu loại thọ ký này, vì vậy trước đã nói: Pháp như thế nào? Sao nói là pháp? Pháp tương tự gì? Pháp tương thế nào? Pháp thể thế nào? Điều nêu rõ như thế.

- Pháp như thế nào? Tức là pháp chưa từng nghe.

-Sao nói là pháp? Tức là vô số các thứ ngôn từ-thí dụ để nói rõ ràng.

- Pháp tướng tự gì? Tức là chỉ vì một đại sự.

- Pháp tướng thế nào? Tức là tùy theo căn trí của chúng sinh mà thuyết giảng về các pháp Phật.

- Pháp thể thế nào? Đó là chỉ có Thể của một Thừa. Thể của một Thừa: Tức là Pháp thân bình đẳng của chư Phật Như Lai. Hàng Nhị thừa chẳng phải là Thể của Pháp thân bình đẳng ấy, do hành quán về nhân quả không giống nhau.

Từ đoạn này trở xuống là Như Lai thuyết pháp, để đoạn trừ bốn loại tâm nghi. Những gì là bốn? Đó là:

1. Nghi: Thuyết giảng vào lúc nào?

2. Nghi: Làm sao nhận biết về tăng thượng mạn?

3. Nghi: Làm thế nào để có thể thuyết giảng?

4. Nghi: Làm sao Như Lai không trở thành vọng ngữ?

- Thuyết giảng vào lúc nào? Chư Phật Như Lai vào những thời gian nào mà phát khởi vô số các loại phương tiện để thuyết pháp? Để đoạn trừ nghi ấy, như kinh nói: “Phật bảo với Xá-lợi-phất: Chư Phật Như Lai xuất hiện ở đời năm trước xấu ác, đó gọi là kiếp trước...”

- Làm sao nhận biết về tăng thượng mạn? Như Lai không vì những kẻ tăng thượng mạn mà thuyết pháp. Làm sao để nhận biết những kẻ kia là tăng thượng mạn? Để đoạn trừ nghi ấy, như kinh nói: “Nếu có Tỳ-kheo thật sự đạt được A-la-hán, mà không tin vào pháp này, thì điều này là vô lý...”

- Làm sao để có thể thuyết giảng. Nghe pháp từ Đức Phật, mà khởi tâm hủy báng, Như Lai phải là người không có thể thuyết pháp làm sao không trở thành người không có năng lực thuyết pháp? Vì đoạn trừ nghi này, như kinh nói: “Chỉ trừ sau khi Phật diệt độ, hiện tại trước mắt không có Phật...”

- Làm sao Như Lai không trở thành vọng ngữ? Do Như Lai trước đây thuyết về pháp khác, nay lại thuyết về pháp khác. Làm sao Như Lai không trở thành vọng ngữ? Vì đoạn trừ nghi ấy, như kinh nói: “Này Xá-lợi-phất! Các ông nên nhất tâm tin hiểu, thọ trì lời Phật giảng dạy. Lời nói của chư Phật Như Lai không hề hư vọng: Không có Thừa nào khác, chỉ có một Phật thừa.”

Cho đến các đồng tử vui đùa đắp cát làm tháp Phật, những người như vậy đều đã thành tựu Phật đạo: Tức là người phát tâm Bồ-đề, hành hạnh Bồ-tát, đã phát khởi thiện căn có năng lực chứng đắc Bồ-đề, không

phải là những phàm phu và Thanh văn quyết định, chưa phát tâm Bồ-đề mà có thể đạt được. Như vậy cho đến chỉ một chút cúi đầu cung kính, cũng đều như vậy.

Phẩm 3: THÍ DỤ

Kinh nói: “Tôn giả Xá-lợi-phất nói kệ rằng:

*Ba mươi hai tướng tốt sáng ngời,
Mười lục và các pháp giải thoát,
Cùng chung trong một pháp như nhau,
Mà con không đạt được điều này.
Tám mươi vẻ đẹp thật diệu kỳ,
Cùng với mười tám pháp bất cộng,
Tất cả mười tám pháp bất cộng,
Mà con đều đã mất không còn”.*

Giải thích: Kệ này nêu rõ về nghĩa gì?

Tôn giả Xá-lợi-phất tự chê trách về thân, nói: “Con không thấy chư Phật, không đến trụ xứ của chư Phật và nghe Phật thuyết pháp, không cung kính cúng dường chư Phật, không làm gì lợi ích cho chúng sinh, lui sụt đối với pháp chưa đạt được.”

Tôn giả Xá-lợi-phất đã tự chê trách về mình như thế.

- Không thấy chư Phật: Tức là không thấy tướng đại nhân của chư Phật Như Lai, cho nên không sinh tâm cung kính cúng dường.

- Đi đến chỗ chư Phật: Là nêu rõ về diệu lực giáo hóa chúng sinh.

- Phóng ra ánh sáng màu vàng ròng: Nêu rõ việc thấy tự thân và thân khác của Phật, đạt được vô lượng công đức.

- Nghe thuyết pháp: Là có thể làm lợi ích cho tất cả chúng sinh.

- Diệu lực: Nêu rõ chúng sinh có hồ nghi, nên dựa vào mười lục để đoạn trừ.

- Cúng dường: Tức là nêu rõ về lực dụng giáo hóa chúng sinh.

- Mười tám pháp Bất cộng: Là nêu rõ việc xa lìa các chướng ngại.

- Cung kính: Nêu rõ việc làm phát sinh vô lượng phước đức, dựa vào sự giáo hóa của Như Lai mà đạt được giải thoát. Do người-pháp đều vô ngã, cho nên tất cả các pháp đều bình đẳng. Vì thế, Tôn giả Xá-lợi-phất tự chê trách về thân, nói: “Con chưa đạt được pháp như vậy, cho nên đối với pháp chưa đạt được mà nữa chừng lui sụt.”

Từ đây trở xuống là nói về bảy loại chúng sinh tánh gồm đủ phiền

não cấu nhiễm. Nói về bảy loại thí dụ để đối trị bảy loại tâm tăng thượng mạn. Nghĩa ấy nên biết.

Lại nữa, tiếp theo là nói về ba loại nhiễm-mạn, ba loại người không có phiền não kiến chấp về Tam-muội giải thoát. Đối trị điều này cho nên nói về ba loại bình đẳng. Nghĩa này nên biết.

- Những gì là bảy loại chúng sinh tánh gồm đủ phiền não? Đó là:

1. Người cầu đạt thế lực.
2. Người cầu đạt Thanh văn giải thoát.
3. Người cầu Đại thừa.
4. Người có định.
5. Người không có định.
6. Người tích tập công đức.
7. Người không tích tập công đức.

- Những gì là bảy loại tâm tăng thượng mạn? Thế nào là bảy loại thí dụ để đối trị? Đó là:

1. Tâm tăng thượng mạn, điên đảo cầu các công đức: Nghĩa là trong thế gian, các thứ phiền não cấu nhiễm hừng hực tăng mạnh, mà cầu đạt quả báo hữu lậu nơi cảnh giới thắng diệu của hàng trời-người. Đối trị điều này cho nên nói thí dụ về nhà lửa, nên biết.

2. Tâm tăng thượng mạn của hàng Thanh văn hoàn toàn quyết định: Tự nói Thừa mình cùng với Thừa của Như Lai không có sai biệt, mà chấp giữ điên đảo như vậy. Đối trị điều này cho nên nói thí dụ về người con nghèo khổ, nên biết.

3. Tâm tăng thượng mạn của hàng Đại thừa hoàn toàn quyết định: Khởi ý cho là không có sai biệt với hàng Nhị thừa, mà chấp giữ điên đảo như thế. Đối trị điều này cho nên nói thí dụ về mây-mưa, nên biết.

4. Tâm tăng thượng mạn của kẻ thật là không mà cho là có: Bởi vì ở thế gian có kẻ hành Tam-muội, Tam-ma-bạt-đề, thật không có Niết-bàn mà sinh tưởng về Niết-bàn, mà chấp giữ điên đảo như vậy. Đối trị việc điều này cho nên nói thí dụ về hóa thành, nên biết.

5. Tâm tăng thượng mạn của kẻ tán loạn: Thật sự không có định. Quá khứ tuy có căn thiện Đại thừa nhưng không hiểu biết. Do không hiểu biết cho nên không cầu đạt Đại thừa. Trong tâm nông cạn chấp trước sinh ra kiến giải hư vọng cho là đệ nhất thừa, mà chấp giữ điên đảo như vậy. Đối trị điều này cho nên nói thí dụ về ngọc báu giấu kỹ trong ché áo, nên biết.

6. Tâm tăng thượng mạn của kẻ thật có công đức: Nghe pháp Đại thừa cho là không phải Đại thừa, rồi chấp giữ điên đảo như vậy. Đối trị

điều này cho nên nói thí dụ về Luân vương cỡi hạt ngọc quý báu trong búi tóc của mình mà ban cho, nên biết.

7. Tâm tăng thượng mạn của kẻ thật sự không có công đức: Đối với đệ nhất Thừa chẳng từng tích tập các căn thiện. Nghe giảng nói về đệ nhất Thừa mà tâm không cho đó là đệ nhất Thừa, mà chấp giữ điên đảo như thế. Đối trị điều này cho nên nói thí dụ về y sư, nên biết.

Người thứ nhất: Đối với vô số các thứ Tam-muội, căn thiện, công đức, phương tiện trong thế gian khiến cho hoan hỷ, sau đó làm cho tiến vào Đại Niết-bàn.

Người thứ hai: Lấy ba làm một cho nên khiến tiến vào Đại thừa.

Người thứ ba: Khiến cho nhận biết về vô số các Thừa, chư Phật Như Lai bình đẳng thuyết pháp, tùy theo chủng tử căn thiện của các chúng sinh làm sinh mầm non tươi tốt.

Người thứ tư: Dùng phương tiện khiến cho tiến vào thành trì Niết-bàn.

Thành Niết-bàn: Đó là thành trì của các Tam-muội, Thiên định. Vượt qua các thành ấy rồi, sau đó khiến cho tiến vào khu thành Đại Niết-bàn.

Người thứ năm: Nêu rõ về tất cả các căn thiện thuộc đời quá khứ, khiến cho nhớ nghĩ lại, sau đó dạy bảo khiến cho tiến vào Tam-muội.

Người thứ sáu: Giảng nói về pháp Đại thừa, dùng pháp môn này thực hành đầy đủ Thập Địa, cho nên chư Phật Như Lai bí mật trao thọ ký.

Người thứ bảy: Căn chưa thuần thực làm cho được thuần thực, chỉ rõ mức độ đạt được Niết-bàn như thế. Bởi vì nghĩa này cho nên Đức Như Lai nói về bảy loại thí dụ như vậy.

- Thế nào là ba loại người không có phiền não mà bị nhiễm-mạn? Đó là ba loại tin điên đảo. Những gì là ba? Đó là:

1. Tin vào đủ loại Thừa khác.
2. Tin vào Niết-bàn khác với thế gian.
3. Tin thân này và thân kia khác nhau.

Vì đối trị ba thứ nhiễm-mạn này cho nên nói về ba loại bình đẳng. Nên biết.

- Thế nào gọi là ba loại bình đẳng? Đối trị ra sao?

1. Thừa bình đẳng: Tức là thọ ký Bồ-đề cho Thanh văn. Chỉ có Đại thừa chứ không có hai Thừa. Thừa này là bình đẳng, không có gì sai biệt.

2. Thế gian, Niết-bàn bình đẳng: Bởi vì Như Lai Đa Bảo nhập

Niết-bàn cho nên thế gian và Niết-bàn cả hai đều bình đẳng không hề sai biệt.

3. Thân bình đẳng: Như Lai Đa Bảo đã nhập Niết-bàn, lại thị hiện thân của tự thân-tha thân cùng với Pháp thân đều bình đẳng không hề sai biệt.

Như vậy, ba loại người không có phiền não, do tâm nhiễm-mạn cho nên thấy thân này, thân kia có những việc làm sai biệt, không biết là Phật tánh này, kia chính là Pháp thân đều bình đẳng. Nghĩa là ngay nơi người này mà mình chứng được pháp này, còn người kia không đạt được. Đối trị điều ấy mà thọ ký cho các Thanh văn, nên biết.

Hỏi: Những Thanh văn kia là thật sự thành Phật cho nên được thọ ký, hay là không thành Phật mà được thọ ký? Nếu thật sự thành Phật thì tại sao các Bồ-tát phải ở trong vô lượng kiếp tu tập vô lượng các thứ công đức? Nếu Thanh văn không thành Phật thì vì sao lại cho thọ ký hư vọng?

Đáp: Những Thanh văn kia cùng được thọ ký: Tức là đạt được tâm quyết định, chẳng phải cho là Thanh văn đã thành tựu pháp tánh, vì vậy Như Lai dựa vào ba loại bình đẳng mà nói về pháp Nhất thừa. Vì Pháp thân của Phật và Pháp thân của Thanh văn bình đẳng không khác cho nên có thể thọ ký, chẳng phải cho là đã tu hành đầy đủ công đức. Do đó, Bồ-tát thì công đức đầy đủ, còn các Thanh văn thì công đức chưa đầy đủ.

Nói thọ ký: Tức là nêu rõ về sáu nơi chốn: Năm là Phật ký, một là Bồ-tát ký.

Như Lai ký: Tức là các vị như Xá-lợi-phất, Đại Ca-diếp... mà nhiều người đều biết, danh hiệu không đồng, cho nên thọ ký riêng biệt. Năm trăm người như Phú-lâu-na..., một ngàn hai trăm người cùng chung một danh hiệu, cùng lúc được thọ ký. Các bậc Hữu học, Vô học... đều chung một hiệu. Lại còn các vị chẳng phải là bậc được nhiều người biết đến cho nên được thọ ký cùng một lúc.

- Thọ ký cho Đề-bà-đạt-đa: Nêu rõ Như Lai không có oán ác.

- Thọ ký cho Tỳ-kheo-ni cùng các Thiên nữ: Nêu rõ về nữ nhân tại gia-xuất gia, tu hạnh Bồ-tát, đều chứng được quả vị Phật cho nên được thọ ký.

Bồ-tát ký: Như văn phần sau, trong phẩm Bồ-tát Bất Khinh nêu rõ, nên biết. Bồ-tát ấy luôn lễ bái tán thán nói lời như vậy: “Tôi không dám khinh các ông. Các ông đều sẽ được làm Phật.”

Các ông đều sẽ được làm Phật: Tức là nêu rõ chúng sinh đều có Phật tánh.

Nói Thanh văn được thọ ký: Thanh văn có bốn loại. Đó là:

1. Thanh văn quyết định.
2. Thanh văn tăng thượng mạn.
3. Thanh văn thối tâm Bồ-đề.
4. Thanh văn ứng hóa.

Hai loại Thanh văn được Như Lai thọ ký là Thanh văn ứng hóa và Thanh văn thối chuyển đã phát tâm Bồ-đề trở lại. Còn hai loại kia vì căn chưa thuần thực cho nên Như Lai không thọ ký.

Bồ-tát được thọ ký: Tức là dùng phương tiện khiến cho phát tâm Bồ-đề. Lại dựa vào nghĩa nào mà Như Lai nói ba Thừa gọi là một Thừa? Tức là dựa vào nghĩa đồng vì vậy thọ ký đạo quả Đại Bồ-đề cho các Thanh văn.

Nói nghĩa đồng: Do Pháp thân của Phật và Pháp thân của Thanh văn, đây-kia đều bình đẳng không hề sai biệt. Do các Thừa của hàng Nhị thừa không đồng cho nên có sai biệt. Do hai Thừa ấy không phải là Đại thừa, cho nên Như Lai nói “Không lìa ngã thân là nghĩa vô thượng.” Trong pháp của hai Thừa kia không nêu bày về nghĩa ấy, bởi vì người của hai Thừa không thể lãnh hội đúng như thật. Vì ý nghĩa đó, cho nên các Bồ-tát hành trì hạnh Bồ-tát không phải là hư vọng.

Nghĩa vô thượng: Từ trong phần kinh văn còn lại đã nêu rõ về nghĩa vô thượng. Nghĩa vô thượng ấy, sơ lược có mười loại, nghĩa này nên biết. Những gì là mười? Đó là:

1. Nêu rõ về chủng tử vô thượng cho nên nói thí dụ về mưa. Công hạnh của các ông là đạo Bồ-tát: Tức là phát tâm Bồ-đề, thối chuyển rồi trở lại phát tâm, căn thiện đã tu hành trước đây không mất, giống như sau khi đạt được quả.

2. Nêu rõ về hành vô thượng cho nên nói về những sự việc xưa kia của Đức Như Lai Đại Thông Trí Thắng.

3. Nêu rõ về điều lực tăng trưởng vô thượng cho nên nói thí dụ về thượng chủ.

4. Nêu rõ về khiến cho hiểu biết vô thượng vì vậy nói thí dụ về ngọc báu được giấu kỹ trong ché áo.

5. Nêu rõ về quốc độ thanh tịnh vô thượng cho nên thị hiện tháp của Như Lai Đa Bảo.

6. Nêu rõ về sự thuyết giảng vô thượng cho nên nói thí dụ về ngọc minh châu trong búi tóc.

7. Nêu rõ về việc giáo hóa chúng sinh là vô thượng cho nên từ trong lòng đất vọt lên vô lượng Đại Bồ-tát.

8. Nêu rõ về việc thành tựu đại Bồ-đề Vô thượng cho nên thị hiện ba loại Bồ-đề của Phật:

Bồ-đề của Ứng hóa Phật: Tùy chỗ nên thấy, theo đó mà thị hiện. Như kinh nói: “Đều cho là Như Lai từ nơi cung điện của giòng họ Thích ra đi, cách thành Già Da không xa, an tọa nơi đạo tràng, chứng đắc đạo quả Bồ-đề Vô thượng”.

Bồ-đề của Báo thân Phật: Mười địa hành hóa đầy đủ, chứng được Niết-bàn thường tại. Như kinh nói: “Này người thiện nam! Ta thật sự thành Phật đến nay đã vô lượng vô biên trăm ngàn vạn ức na-do-tha kiếp.”

Bồ-đề của Pháp thân Phật: Tức là những nghĩa của Như Lai tạng tánh tịnh Niết-bàn, thường hằng-thanh lương-bất biến. Như kinh nói: “Như Lai thấy biết đúng như thật về tướng của ba cõi...” cho đến: “Chẳng như ba cõi thấy về ba cõi.”

Tướng của ba cõi: Nghĩa là cảnh giới của chúng sinh tức là Niết-bàn giới. Không là cảnh giới của chúng sinh vì vốn có Như Lai tạng.

Không có sinh tử, hoặc thối chuyển hoặc ra khỏi: Tức là nghĩa thường hằng- thanh lương-bất biến.

Cũng không tại thế và diệt độ: Nghĩa là Thể của chân như Như Lai tạng, không ngang nơi cảnh giới của chúng sinh mà chẳng xa lìa cảnh giới của chúng sinh.

Chẳng phải là thật, chẳng phải là hư, chẳng phải là như, chẳng phải là khác: Tức là lìa xa bốn loại tướng.

Có bốn loại tướng là vô thường...

Chẳng như ba cõi thấy rõ về ba cõi: Tức là chỉ có Phật Như Lai mới có năng lực thấy rõ, có năng lực chứng được Pháp thân chân như, hàng phàm phu không thể thấy. Do đó, kinh nói: “Như Lai luôn thấy rõ, không có nhầm lẫn.”

Ta từ xưa hành đạo Bồ-tát, nay hãy còn chưa đầy đủ: Là do bản nguyện. Cảnh giới của chúng sinh chưa hết thì nguyện không trọn vẹn. Nói chưa đầy đủ, chẳng phải cho là Bồ-đề không đầy đủ.

Đã thành tựu về thọ mạng, số lượng lại tăng gấp bội: Câu văn này nêu rõ về thọ mạng của Như Lai thường có phương tiện thiện xảo, hiển bày nhiều số lượng. Vượt quá số lượng trên thì không thể tính biết.

Tịnh độ của Ta không bị hủy hoại mà mọi người thấy cháy hết: Tức là chỉ Tịnh độ chân thật Báo thân Phật Như Lai, thuộc về Đệ nhất nghĩa đế.

9. Nêu rõ về Niết-bàn vô thượng cho nên nói thí dụ về y sư.

10. Nêu rõ về điều lực thù thắng vô thượng: Từ trong phần kinh văn khác đã nêu rõ, nên biết.

- Tháp của Như Lai Đa Bảo hiển bày tất cả cõi Phật thanh tịnh: Tức là nêu rõ về cảnh giới Thật tướng của chư Phật, trong ấy có đủ loại vật báu trang nghiêm lẫn nhau. Sự thị hiện có tám loại:

1. Tháp.
2. Lượng.
3. Lược nêu.
4. Trú trì.
5. Thị hiện vô lượng Phật.
6. Lìa mọi tạp uế.
7. Nhiều vật báu.
8. Cùng an tọa trong một tòa tháp.

- Tháp: Là nêu rõ về Xá-lợi trú trì của Như Lai.

- Lượng: Là theo phương tiện thị hiện tất cả cõi Phật thanh tịnh trang nghiêm, là thanh tịnh xuất thế gian, phát sinh từ căn thiện vô lậu, không phải là từ căn thiện hữu lậu của thế gian mà sinh ra.

- Lược nêu: Tức là nêu rõ về thân Phật Đa Bảo, một Thể, nhiếp thủ tất cả Pháp thân của chư Phật.

- Trú trì: Là nêu rõ về điều lực tự tại nơi Pháp thân của chư Phật, Như Lai.

- Thị hiện vô lượng Phật: Tức là nêu rõ nơi này nơi kia đã thực hành mọi sự nghiệp không hề sai biệt.

- Xa lìa tạp uế: Tức là nêu rõ tất cả quốc độ của chư Phật đều bình đẳng thanh tịnh.

- Nhiều vật báu: Là nêu rõ hết thảy quốc độ của chư Phật cùng một tánh báu.

- Cùng an tọa trong một tòa tháp: Tức là nêu rõ Hóa Phật không phải là Ứng hóa Phật-Pháp thân Phật-Báo thân Phật mà đều là thành tựu Đại sự.

Từ đây trở đi là nêu rõ về lực pháp, lực trì, lực tu hành, nên biết.

1. Lực pháp: Tức là nêu rõ về năm môn:

- Chứng đắc.
- Tin tưởng.
- Cúng dường.
- Nghe pháp.
- Đọc tụng, nắm giữ, thuyết giảng.

Trong phẩm Bồ-tát Di-lặc nêu rõ về bốn môn. Trong phẩm Bồ-tát

Thường Tinh Tiến nêu rõ về một môn.

Bốn pháp môn trong phẩm Bồ-tát Di-lặc:

- *Môn chứng đắc*: Như kinh nói: “Ta nói Đức Như Lai ấy thọ mạng dài lâu, lúc đó có sáu trăm tám mươi vạn ức na-do-tha hằng hà sa chúng sinh đạt được Vô sinh pháp nhẫn.”

Ở đây nói Vô sinh pháp nhẫn: Tức là trí chứng đắc của Địa thứ nhất, nên biết.

Tám đời cho đến một đời chứng đắc đạo quả Bồ-đề Vô thượng: Tức là chứng đắc pháp Bồ-đề của Địa thứ nhất.

Tám đời, một đời: Tức là các hàng phàm phu quyết định có thể chứng đắc Địa thứ nhất, tùy theo lực, tùy theo phần, tám đời cho đến một đời đều chứng đắc Địa thứ nhất.

Nói Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác: Tức là bởi vì lìa xa phần đoạn sinh tử của ba cõi, tùy theo phần có thể thấy rõ về pháp tánh chân như, gọi là đạt được Bồ-đề, chẳng phải cho là Niết-bàn phương tiện của Như Lai đã hoàn toàn đầy đủ.

- *Môn tin tưởng*: Như kinh nói: “Lại có các chúng sinh nhiều như số vi trần trong tám thế giới, đều phát tâm Bồ-đề cầu đạt đạo quả Vô thượng Chánh giác.”

- *Môn cúng dường*: Như kinh nói: “Khi các Đại Bồ-tát ấy đạt được lợi ích của Đại pháp, ở trong hư không mưa xuống hoa Mạn đà la....”

- *Môn nghe pháp*: Như trong phẩm Tùy Hỷ đã nói rõ, nên biết.

Một pháp môn trong phẩm Bồ-tát Thường Tinh Tiến: Tức là pháp môn đọc tụng, giải thích, viết chép..., đạt được sáu căn thanh tịnh. Như kinh nói: “Nếu người thiện nam người thiện nữ nào thọ trì kinh Pháp Hoa, hoặc đọc tụng-giải thích-thuyết giảng-viết chép, thì người ấy sẽ đạt được tám trăm mắt công đức...” cho đến “một ngàn hai trăm ý công đức.”

Ở đây, đạt được sáu căn thanh tịnh: Tức là chỉ cho các phàm phu nhờ diệu lực của kinh này cho nên đạt được lực dụng của thắng căn, chưa nhập vào chánh vị của Bồ-tát Địa thứ nhất. Như kinh nói: “Nhục nhãn do cha mẹ sinh ra được thanh tịnh, thấy khắp ba ngàn đại thiên thế giới...”

Lại nữa, sáu căn thanh tịnh: Tức là ở trong mỗi mỗi căn đều có thể đầy đủ về thấy sắc, nghe tiếng, phân biệt mùi vị, cảm xúc, biết pháp. Các căn cùng hiển bày lực dụng, nghĩa ấy nên biết.

Do mắt nhìn thấy mà ngửi mùi hương có thể nhận biết. Như kinh nói: “Thích-đề-hoàn-nhân, ở trong cung điện đẹp đẽ vui thú cùng năm

đục” cho đến “Thuyết pháp.”

Người hương nhận biết: Đây là nhận biết về cảnh, dùng tỷ căn để biết.

2. Lực trì: Có ba loại pháp môn nêu rõ, như trong các phẩm Pháp sư, phẩm An lạc hạnh, phẩm Khuyến trì cùng giải thích rộng. Lực pháp như trong kinh nói, nên biết.

Tâm ấy quyết định nhận biết về nước chắc chắn gần: Tức là thọ trì kinh này đạt được nước Phật tánh, thành tựu đạo quả Bồ-đề Vô thượng.

3. Lực tu hành: Nêu rõ về năm môn:

1. Lực thuyết giảng.
2. Lực hành khổ hạnh.
3. Lực ngăn giữ các nạn cho chúng sinh.
4. Lực công đức thù thắng.
5. Lực hộ trì chánh pháp.

Lực thuyết giảng: Có ba loại pháp môn, trong phẩm Thần lực đã nêu rõ:

- Hiện bày tướng lưỡi dài rộng, khiến cho nhớ nghĩ.
- Dùng âm thanh khe khẽ để nói kệ, khiến cho nghe; nghe rồi thì tu hành đúng như thật, không buông lung.
- Dùng âm thanh bật ngón tay để làm thức tỉnh chúng sinh, khiến cho người tu hành đạt được giác ngộ.

Lực hành khổ hạnh: Trong phẩm Bồ-tát Dược Vương nêu rõ về giáo hóa chúng sinh. Lại nữa, lực hành khổ hạnh, như trong phẩm Bồ-tát Diệu Âm nêu rõ về giáo hóa chúng sinh.

Lực ngăn giữ các nạn cho chúng sinh: Như trong các phẩm Bồ-tát Quán Thế Âm, phẩm Đà-la-ni đã nêu rõ

Lực công đức thù thắng, trong phẩm Diệu Trang Nghiêm nêu rõ: Hai đồng tử, dựa vào công đức đời quá khứ cho nên có được diệu lực như vậy.

Lực hộ trì chánh pháp, trong các phẩm Bồ-tát Phổ Hiền và phẩm sau nêu rõ.

Lại nói, thọ trì danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm cùng với thọ trì sáu mươi hai ức hằng hà sa danh hiệu chư Phật, thì phước đức bình đẳng. Có hai loại nghĩa:

1. Diệu lực tin tưởng.
2. Nhận biết rõ ràng.

- Diệu lực tin tưởng. Có hai loại:

1. Cầu thân mình như thân Bồ-tát không khác, hoàn toàn tin tưởng như vậy.

2. Sinh tâm cung kính. Như công đức của Bồ-tát, mình cũng hoàn toàn đạt được như vậy.

- Nhận biết rốt ráo: Tức là có thể quyết định nhận biết về pháp giới.

Nói pháp giới: Tức gọi là pháp tánh.

Pháp tánh: Là Pháp thân bình đẳng của tất cả chư Phật, Bồ-tát.

Pháp thân bình đẳng: Là Pháp thân chân như, Bồ-tát ở Địa thứ

nhất mới có năng lực chứng nhập. Do đó, thọ trì sáu mươi hai ức hằng hà sa danh hiệu chư Phật, thì có thể thọ trì danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm, công đức đã đạt được không hề sai khác.

Phẩm thứ nhất: Phần tựa nêu rõ về bảy loại công đức thành tựu.

Phẩm thứ hai: Phương tiện có năm phần nêu rõ, tách ra hai trình bày về một.

Các phẩm khác như vừa nêu bày, để lãnh hội.

* * * * *